

THUẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
THUẾ CƠ SỞ 8 THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 2326/TCS8-NVDTPC
V/v Trả lời chính sách thuế Công ty
TNHH

Phước Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH
(Địa chỉ: Số 144 .ĐT759, Đội 1,Thôn Bình Tân, Xã Đa Kia, TP. Đồng Nai)

Thuế cơ sở 8 TP. Đồng Nai nhận được Công văn số 01/2026/CV-ĐAKIA ngày 01/6/2026 của Công ty TNHH (sau đây gọi tắt là “Công ty”) V/v thuế suất thuế GTGT. Về vấn đề này, Thuế cơ sở 8 có ý kiến như sau:

1. Căn cứ pháp lý

- Quy định tại Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 149/2025/QH15):

+ Tại khoản 1 Điều 5 quy định đối tượng không chịu thuế như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”

+ Tại điểm d khoản 2 Điều 9 quy định thuế suất 5% như sau:

“d) Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này;”

+ Tại khoản 3 Điều 9 quy định thuế suất 10% như sau:

“3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.”

- Quy định tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế GTGT (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ):

+ Tại khoản 1 Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay sát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ,

xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đông hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

b) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

c) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế giá trị gia tăng phải nộp theo doanh thu bằng 1% (một phần trăm) nhân với doanh thu.”

+ Tại khoản 3 Điều 19 quy định thuế suất 5% như sau:

“3. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.”

- Tại điểm c khoản 1 Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số

nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm:

“Điều 20. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau: c) Bổ sung khoản 15 vào sau khoản 14 như sau: “15. Gỗ sơ chế thông thường là gỗ sau khai thác, được xử lý qua các công đoạn chế biến ban đầu (cắt, cưa, xẻ, chẻ, bóc ván hoặc lạng ván, băm, nghiền) nhưng chưa làm thay đổi bản chất gỗ, nhằm tạo nguyên liệu hoặc bán thành phẩm phục vụ cho các công đoạn chế biến, sản xuất sản phẩm gỗ, kinh doanh tiếp theo hoặc tạo thuận lợi cho việc vận chuyển, lưu kho, bảo quản. Gỗ sơ chế thông thường bao gồm: gỗ xẻ thô, gỗ dẽo hộp mà bề mặt còn thô nhám, chưa qua công đoạn bào trơn hoặc xử lý hoàn thiện; gỗ bóc hoặc gỗ lạng chưa được ép thành ván ép hoặc các loại ván công nghiệp khác; dăm gỗ (dăm mảnh, dăm nghiền) và phụ phẩm gỗ phát sinh trong quá trình chế biến như: mùn cưa, vỏ cây, đầu mẩu, bìa bấp và dăm bào.”

2. Xác định hàng hoá, dịch vụ không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT; hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT.

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung trình bày của Công ty, Thuế cơ sở 8 TP. Đồng Nai hướng dẫn Công ty về mặt nguyên tắc như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng (củi tạp vườn) từ các tổ chức, cá nhân khác về để sản xuất “củi băm khô”, nếu sản phẩm đáp ứng đủ điều kiện chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế GTGT và quy định tại Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường) bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Trong đó:

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật thuế GTGT.

+ Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán cho hộ, cá nhân sản xuất kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định. Do mặt hàng củi băm khô thuộc nhóm sản phẩm từ gỗ, không thuộc trường hợp áp dụng thuế suất 5% quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 Luật Thuế GTGT nên áp dụng thuế suất 10% theo khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT. (Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 thì áp dụng mức thuế suất là 8% theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính

sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội).

+ Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp bán hàng hóa trên ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế GTGT phải nộp theo doanh thu bằng 1% (tỷ lệ %) nhân với doanh thu.

- Trường hợp sản phẩm cây trồng, rừng trồng của doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế GTGT và theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thì thực hiện kê khai, tính nộp thuế GTGT với thuế suất là 10%. (Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 thì áp dụng mức thuế suất là 8% theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội).

3. Xử lý hoá đơn đã xuất cho doanh nghiệp đối tác trong trường hợp sản phẩm thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

Công ty thực hiện lập hoá đơn điều chỉnh hoặc thay thế các hoá đơn đã lập trước đó cho doanh nghiệp đối tác theo quy định tại Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử (thay thế Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ) và Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 254/2026/NĐ-CP.

Thuế cơ sở 8 thành phố Đồng Nai trả lời để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ Kiểm tra 1,2;
- Tổ Quản lý, hỗ trợ DN;
- Lưu: VT, NVDTPC (Tùng).

